

Ngày soạn 16/12/2023	Dạy	Ngày	28 /12	28/12
		Tiết	2,3	4,5
		Lớp	9D	9C

Tuần 17 - Tiết 81,82
ÔN TẬP HỌC KÌ 1

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- củng cố kiến thức về phần văn bản, TV và TLV.
- Vận dụng kiến thức luyện đề.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học.
- Năng lực thẩm mĩ, ngôn ngữ.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS lòng yêu quê hương, trân trọng những giá trị của cuộc sống.

II/Chuẩn bị

1. Giáo viên: Hướng dẫn HS chuẩn bị, soạn bài giảng điện tử.
2. Học sinh: Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV.

III. Tổ chức dạy và học

A. Hoạt động khởi động

- Thời gian: 3 phút
- Phương pháp: thuyết trình, nêu vấn đề

Hoạt động của thầy	HD của trò	Chuẩn KTKN
<i>B1. chuyển giao nhiệm vụ</i> H: Trong chương trình học kì 1 các em đã được học những đơn vị kiến thức cơ bản nào? <i>B2: Thực hiện:</i> GV đôn đốc hs suy nghĩ, thảo luận trả lời <i>B3: Báo cáo:</i> Gv gọi đại diện hs trình bày. <i>B4: Đánh giá:</i> GV nhận xét, đánh giá chung *GV chốt kiến thức và giới thiệu bài mới...	- 1 HS trình bày. Cả lớp lắng nghe. Đại diện nhận xét, bổ sung. - Cả lớp lắng nghe và nhập vào bài học	A. Khởi động - Kỹ năng nghe, giải quyết và trình bày. - Có thái độ và trách nhiệm trước nhiệm vụ học tập.

B. Hình thành kiến thức (ôn tập)

- Phương pháp: Nêu vấn đề
- Thời gian: phút
- Kỹ thuật: động não
- GV tổ chức cho HS ôn tập củng cố lại kiến thức
 - + Phân đọc hiểu: hệ thống các văn bản
 - + Phần TLV: Ôn lại kiến thức về kiểu bài tự sự.
- Luyện tập: làm các đề đọc hiểu
 - + HS làm các đề đọc hiểu
 - + Trình bày, nhận xét, chấm, chữa.

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC PHẦN VĂN BẢN

I. VB NHẬT DỤNG

1. Phong cách Hồ Chí Minh – Lê Anh Trà

a. Tác giả

b. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Văn bản được trích trong “*HCM cái giản dị gắn với cái vĩ đại*” trong “*Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam*” của tác giả Lê Anh Trà.
- Chủ đề: Bản sắc văn hóa dân tộc kết tinh những giá trị tinh thần mang tính truyền thống của dân tộc. Trong thời kì hội nhập hiện nay, vấn đề giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc càng trở nên có ý nghĩa.
- Kiểu VB: VBND
- Bố cục: chia làm 3 phần

*** Nội dung:**

- Sự hiểu biết sâu, rộng về các dân tộc và văn hóa thế giới nhào nặn nên cốt cách văn hóa dân tộc Hồ Chí Minh.
- Phong cách Hồ Chí Minh là sự giản dị trong lối sống, sinh hoạt hằng ngày, là cách di dưỡng tinh thần, thể hiện một quan niệm thẩm mỹ cao đẹp.

*** Nghệ thuật**

- Sử dụng ngôn ngữ trang trọng.
- Vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm, lập luận.
- Vận dụng các hình thức so sánh, các biện pháp nghệ thuật đối lập.

2. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình – Mác-két

a. Tác giả: - Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két là nhà văn Cô-lôm-bi-a , sinh năm 1928 có nhiều đóng góp cho nền hòa bình nhân loại thông qua các hoạt động xã hội và sáng tác văn học. Ông có nhiều tiểu thuyết và truyện ngắn xuất sắc, đặc biệt là tiểu thuyết “Trăm năm cô đơn”. Ông được nhận Giải thưởng Nô-ben về văn học 1982.

b. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh ra đời: Văn bản được trích trong bài tham luận *Thanh gươm Đa-mô-clét* của nhà văn đọc tại cuộc họp sáu nước Ấn Độ, Mê-hi-cô, Thụy Điển, Ác-hen-ti-na, Hi-lạp, Tan-da-ni-a tại Mê-hi-cô vào tháng 8 năm 1986.
- + Kiểu văn bản: VB ND
- + PTBD: nghị luận chính trị xã hội.
- + Bố cục: 3 phần:

*** Nội dung:**

- Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa toàn nhân loại và sự phi lý của cuộc chạy đua vũ trang.
- Lời kêu gọi đấu tranh vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh.

*** Nghệ thuật:**

- Có lập luận chặt chẽ.
- Có chứng cứ cụ thể, xác thực.
- Sử dụng nghệ thuật so sánh sắc sảo, giàu sức thuyết phục.

II. VB THƠ VÀ TRUYỆN HIỆN ĐẠI

STT	Tác giả, tác phẩm	Hoàn cảnh sáng tác	Ý nghĩa nhan đề	Nội dung	Nghệ thuật tiêu biểu
1	Đồng chí(Chính Hữu) Chính Hữu: Tên thật là Trần Đình Đắc (1926 - 2007), quê ở Hà Tĩnh. Ông vừa là nhà thơ, vừa là người lính trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp. Ông chủ yếu sáng tác về đề tài chiến tranh và người lính cách mạng bằng một giọng thơ giản dị, mộc mạc, giàu chất liệu thực của cuộc sống song cũng không kém phần lãng mạn bay bổng.	Năm 1948, thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp, sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc.	<i>đồng</i> : cùng, <i>chí</i> : chí hướng, lý tưởng. Từ sau CMT8/1945 đồng chí trở thành cách xưng hô quen thuộc của cơ quan, đơn vị bộ đội.	Bài thơ đã ca ngợi hình ảnh Anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp với tình đồng chí đồng đội gắn bó keo sơn.	Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ chân thực, giản dị, cô đọng, giàu sức biểu cảm

	Tác phẩm chính của ông là tập thơ "Đầu súng trăng treo"				
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật) Phạm Tiến Duật (1941 - 2007), Quê ở Phú Thọ. Ông vừa là nhà thơ vừa là người lính tham gia chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn những năm đánh Mỹ. Thơ ông chủ yếu sáng tác về đề tài chiến tranh và người lính, đặc biệt là những người lính lái xe và những cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn bằng một giọng thơ trẻ trung, sôi nổi giàu chất lính Tác phẩm : Thơ một chặng đường; ở hai đầu núi; Vàng trắng quảng lửa ...	Năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt nhất, tác giả đang hoạt động ở chiến trường Trường Sơn.	Cấu trúc dài tương như thừa hai chữ " Bài thơ "nhưng làm nổi bật hình ảnh những chiếc xe không kính, gợi sự khốc liệt của chiến tranh. Qua đó ca ngợi vẻ đẹp của người lính: dũng cảm, gan dạ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc; tâm hồn lạc quan yêu đời và tinh thần đồng chí đồng đội gắn bó.	Bài thơ ca ngợi hình ảnh những chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mỹ cứu nước.	Hình ảnh giàu chất hiện thực, ngôn ngữ giọng điệu hồn nhiên khỏe khoắn
3	Bếp lửa (Bằng Việt) Bằng Việt, tên thật là Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941, ở Huế. Ông là nhà trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông nhẹ nhàng, sâu lắng, giàu cảm xúc Tác phẩm: Hương cây bếp lửa; Những gương mặt, những khoảng trời; Khoảng cách giữa lời ...	Bài thơ <i>Bếp lửa</i> được viết năm 1963, khi tác giả là sinh viên đang học ở Liên Xô.	Bếp lửa hình ảnh quen thuộc, giản dị, gần gũi. Bếp lửa gắn với hình ảnh người bà, gợi những kỉ niệm. Bếp lửa tượng trưng cho tình cảm tình thương của bà dành cho con cháu. Hơn nữa, bếp lửa còn là biểu tượng cho cuộc sống gia đình, quê hương, đất nước, cuối nguồn cho sức sống của mỗi con người.	Bài thơ gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước	- Kết hợp biểu cảm, miêu tả, tự sự và bình luận - Hình ảnh thơ sáng tạo, giàu ý nghĩa biểu tượng : bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà.
4	Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận) Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận(1919- 2005) - Quê: Hà Tĩnh - Là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới	Bài thơ <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> được sáng tác năm 1958, thời kì miền Bắc xây dựng XHCN, tác giả có chuyến công tác tại Quảng Ninh, in trong tập "Trời mỗi ngày lại sáng".	Gợi không khí lao động tập thể hăng say của thời kì miền Bắc XĐXHCH.	- Cảm hứng lãng mạn ngợi ca biển cả lớn lao, giàu đẹp, ngợi ca lòng nhiệt tình lao động vớ sự giàu đẹp của đất nước của con người mới	- Sáng tạo hình ảnh thơ bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú và độc đáo. - Âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng, lạc quan.

5	Ánh trăng (Nguyễn Duy) - Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ (1948), Thanh Hóa. - Ông thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ. - Phong cách, thơ Nguyễn Duy giản dị mộc mạc nhưng giàu chất triết lí. Thiên về những suy nghĩ nội tâm.	Bài thơ viết năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh sau khi đất nước thống nhất được 3 năm.	Ánh trăng là ánh sáng tỏa ra từ vầng trăng. Qua NT ẩn dụ, ánh trăng tượng trưng cho vẻ đẹp vĩnh hằng, là người bạn tri kỉ, là quá khứ nghĩa tình thủy chung không phai mờ. Ánh sáng đó soi rọi vào góc tối, góc khuất trong tâm hồn con người khiến họ thức tỉnh lương tâm.	- Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước, bình dị, hiền hậu. - Từ đó, gọi nhắc người đọc thái độ sống “<i>uống nước nhớ nguồn</i>”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.	- Giọng điệu tâm tình, tự nhiên kết hợp yếu tố trữ tình và tự sự - Hình ảnh giàu tính biểu cảm: trăng giàu ý nghĩa biểu tượng.
---	---	--	--	--	--

Văn bản/ tác giả	H/cảnh sáng tác	Thể loại	Nội dung	Nghệ thuật
1. Làng (Kim Lân)	1948	Truyện ngắn	- Thể hiện tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của ông Hai, của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.	- Miêu tả tâm lí nhân vật chân thực và sinh động qua suy nghĩ, hành động, lời nói (đối thoại và độc thoại) - Tạo tình huống truyện gay cấn - Ngôn ngữ: chân thật đậm chất khẩu ngữ
2. Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long)	1970	Truyện ngắn	- khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động bình thường -> thể hiện niềm yêu mến trước vẻ đẹp của những con người lao động. - khẳng định mục đích chân chính của mỗi con người... đối với những con người có lẽ sống	- Tạo tình huống truyện tự nhiên tình cờ, hấp dẫn - Tính chất trữ tình... - Xây dựng đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm - Tả thiên nhiên - Kết hợp giữa kể, tả, nghị luận
3. Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)	1966	Truyện ngắn	- Câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. - Hiểu thêm về những mất mát to lớn của chiến tranh mà nhân dân ta đã trải qua trong cuộc k. chiến chống Mĩ	- Tạo tình huống éo le - Có cốt truyện mang yếu tố bất ngờ - Lựa chọn người kể chuyện (ngôi 1) khéo léo để diễn biến câu chuyện hợp lí...

B. HỆ THỐNG KIẾN THỨC PHẢN TẬP LÀM VĂN

Văn bản tự sự

1..Khái niệm

2. Sự kết hợp các yếu tố trong văn tự sự

- Yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm
- Miêu tả nội tâm trực tiếp và miêu tả nội tâm gián tiếp

- Yếu tố nghị luận
- Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

3. Dàn ý chung

a. Kiểu bài đóng vai nhân vật

*Mở bài: Tình huống nhớ lại câu chuyện đã xảy ra

*Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện theo nội dung văn bản (Kết hợp kể, tả, biểu cảm và yếu tố nghị luận)

*Kết bài: Nêu suy nghĩ, mong ước của nhân vật

b. Kể chuyện đời thường

*Mở bài: Giới thiệu sự việc, nhân vật.

*Thân bài: Kể diễn biến câu chuyện theo trình tự hợp lí: Sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc cao trào, sự việc giải quyết cao trào, sự việc kết thúc.

(Kết hợp kể, tả, biểu cảm và yếu tố nghị luận)

*Kết bài: Nêu suy nghĩ, mong ước của nhân vật.

C. BÀI TẬP

GV hướng dẫn HS làm phần đọc hiểu

ĐỀ 1

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu

"Gần 4 tỷ người, tức 1/2 nhân loại không được bước ra khỏi đường vì một loại virus nhỏ bé, vô hình. Chưa bao giờ hai từ "Đoàn kết" lại được nhắc đến nhiều như vậy bởi những nhà lãnh đạo các quốc gia, tổ chức quốc tế trong bối cảnh "con sóng thần" COVID-19 khiến toàn cầu chao đảo. Virus SARS-CoV-2, mà giới khoa học ngậm ngùi: "chúng ta chỉ biết rất ít về nó", các chính trị gia gọi đó là "kẻ thù vô hình", đã đặt các quốc gia vào tình trạng khẩn cấp như thời chiến với những mối đe dọa về sức khỏe, tính mạng và gây nên khủng hoảng đời sống, kinh tế toàn cầu nghiêm trọng. Vì không nhìn thấy "kẻ thù" bằng mắt thường, vũ khí chiến đấu của con người lúc này chỉ có thể là sự sáng suốt, bình tĩnh, ý chí, nhận thức và tinh thần đoàn kết. Để có thêm thời gian trong cuộc chạy đua tốc độ với virus, để chiến đấu lâu dài, hạn chế tình trạng lây lan, giảm thiểu bệnh nhân và đưa cuộc sống trở lại bình thường sớm nhất có thể."

("Đoàn kết là sức mạnh trong cuộc chiến chống Covid-19 - Theo Thanh Thu - Tạp chí Tuyên giáo, thứ 4, 15/04/2020)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

Câu 2. Nêu nội dung chính đoạn trích ?

Câu 3. Phân tích phép tu từ ẩn dụ trong câu văn: Chưa bao giờ hai từ "Đoàn kết" lại được nhắc đến nhiều như vậy bởi những nhà lãnh đạo các quốc gia, tổ chức quốc tế trong bối cảnh "con sóng thần" COVID- 19 khiến toàn cầu chao đảo.

Câu 4. Ngữ liệu trên chuyển tải thông điệp gì?

Câu 5. Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tinh thần đoàn kết dân tộc trong cuộc chiến chống Covid ở nước ta.

* Gợi ý:

1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2. Nội dung văn bản: Những nguy hiểm mà Covid - 19 gây ra, thế giới cần phải bình tĩnh, đoàn kết để chiến đấu lâu dài và đưa cuộc sống trở lại bình thường.

3. Phép tu từ ẩn dụ : "con sóng thần" COVID-19

- Tác dụng:

+ Làm cho sự diễn đạt trở nên gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng mạnh với người đọc, người nghe

+ Làm nổi bật sức tàn phá ghê gớm của đại dịch covid, nó đã trở thành những mối đe dọa khủng khiếp về sức khỏe, tính mạng và gây nên khủng hoảng đời sống, kinh tế toàn cầu nghiêm trọng.

+ Thể hiện thái độ ghê sợ đối với Virus SARS-CoV-2, đồng thời là lời cảnh báo trước tác động kinh hoàng của đại dịch covid-19 đối với đời sống của con người, từ đó thuyết phục con người phải đoàn kết để chống đại dịch của tác giả.

4. Thông điệp:

- + Loài người đang đứng trước một đại dịch mới, dịch Covid-19 do virus SARS-CoV-2 gây ra
- + Sức tàn phá của đại dịch covid là vô cùng ghê gớm, nó đã trở thành những mối đe dọa khủng khiếp về sức khỏe, tính mạng và gây nên khủng hoảng đời sống, kinh tế toàn cầu nghiêm trọng.
- + Con người cần phải sáng suốt, bình tĩnh và đặc biệt phải có tinh thần đoàn kết để có thêm sức mạnh chống lại đại dịch, hạn chế lây lan, hạn chế bệnh nhân, đưa cuộc sống trở lại bình thường...

5. * **Nêu vấn đề:** Từ nội dung đoạn trích trên đã giúp em hiểu sâu sắc hơn về vai trò của tinh thần đoàn kết dân tộc trong cuộc chiến chống Covid ở nước ta. (Hoặc: Tinh thần đoàn kết dân tộc không chỉ có ý nghĩa quan trọng trong chống giặc ngoại xâm mà còn được phát huy rõ nét trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19 ở nước ta.)

* **Bàn luận**

+ **Giải thích :** Đoàn kết dân tộc là sự gắn bó, là tập hợp nhau lại, là chung sức, chung lòng để tạo thành một khối thống nhất cả về tư tưởng lẫn hành động, hướng đến một mục đích chung, đến lợi ích chung của cộng đồng, dân tộc. Đoàn kết dân tộc là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam...

* **Vai trò** của tinh thần đoàn kết dân tộc trong cuộc chiến chống Covid19:

- Trong cuộc chiến chống dịch Covid-19, đoàn kết dân tộc đã phát huy sức mạnh, toàn thể dân tộc Việt Nam đã kết thành một khối vững chắc không gì có thể phá vỡ nổi, tạo nên sức mạnh to lớn (dân chúng).

- Tinh thần đoàn kết dân tộc khiến con người biết hy sinh vì cộng đồng, biết bao dung, biết cách cho, nhường nhịn và sẻ chia (dân chúng)...

- Tinh thần đoàn kết dân tộc đã giúp chúng ta thành công trong cuộc chiến chống dịch Covid-19 (dân chúng)...

+ **Phê phán:** - Bên cạnh những việc làm tốt đẹp, thể hiện tinh thần đoàn kết, còn không ít trường hợp ích kỷ, lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi cá nhân (nâng giá khẩu trang, dung dịch rửa tay, dụng cụ y tế)...

- Lại có những trường hợp tung tin đồn thất thiệt về dịch bệnh, gây hoang mang dư luận, gây mất đoàn kết dân tộc... mà chúng ta cần phê phán...

+ **Bài học nhận thức, hành động:**

- Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy, nhất là trong cuộc chiến phòng chống dịch Covid hiện nay.

- Mỗi người cần nghiêm túc thực hiện những quy định về phòng chống dịch bệnh: rửa tay, tập thể dục, đeo khẩu trang, khai báo y tế trung thực, nhắc nhở người thân, gia đình biện pháp phòng dịch; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng góp của góp công, chia sẻ điều kiện của mình với những người khó khăn hơn mình...

+ Liên hệ bản thân: luôn nâng cao ý thức phòng dịch, thường xuyên đeo khẩu trang, giữ vệ sinh chung, . . .

IV. Hướng dẫn về nhà

- Tiếp tục ôn tập những kiến thức trên
- Viết hoàn chỉnh các đoạn văn.